

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ - ST

Ngày 01/10/2018

“V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung**

**Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Thìn**

**2. Bà Phạm Thị Lan**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 184/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1989, có mặt;**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Bị đơn: Anh Phạm B, sinh năm 1979, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;**

Nơi cư trú: xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 29/5/2018, lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày như sau:*

Chị và anh Phạm B tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B vào ngày 28/11/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 102. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với cha mẹ đẻ anh B tại thôn P, xã B.

Nguyên nhân chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm B là do thời gian gần đây, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, gia đình bất hòa, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Công việc của anh B là lái xe đường dài, thỉnh thoảng mới ghé về thăm nhà trong khi chị ở nhà sống cùng với cha mẹ chồng. Trong sinh hoạt hàng ngày, giữa chị và mẹ chồng có lúc xảy ra xung đột, khi về đến nhà anh B nghe lời mẹ nên có thái độ ghen tuông, không tin tưởng và xúc phạm chị, không tôn trọng quyền riêng tư của chị. Nhiều lần chị đã cố gắng nhường nhịn, hàn gắn lại mâu thuẫn để vợ chồng sum họp cùng nhau nuôi dạy con nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình động viên khuyên nhủ nhưng anh B vẫn không thay đổi tính cách, từ tháng 02 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Do vậy, chị xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thương yêu, tin tưởng nhau nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm B.

Về con chung: Giữa anh chị có một con chung tên là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/11/2009, hiện nay chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Phạm B, nơi cư trú: xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho anh B nhưng anh không đến Tòa án làm việc cũng như không trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã tiến hành làm việc với người nhà anh B, đã xác định được anh B biết việc chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh cố tình vắng mặt trong những lần Tòa án triệu tập đến làm việc và tại phiên tòa xét xử, anh vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Thẩm phán và những người tiến hành gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho người nhà nhận thay và bị đơn cũng đã được người nhà thông tin về nội dung vụ án nhưng bị đơn vẫn không chấp hành là vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015. Do đó, việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Huỳnh Thị Ng được ly hôn anh Phạm B;

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- + Về cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.
- + Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.
- Kiến nghị: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Anh Phạm B có nơi cư trú tại xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã được biết việc chị Huỳnh Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phạm B.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ng với anh Phạm B là hợp pháp, có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 28 tháng 11 năm 2008. Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, với lý do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh B ghen tuông, xúc phạm và không tôn trọng quyền riêng tư của chị, vợ chồng không tin tưởng nhau. Từ tháng 02 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn sống chung. Đối với anh Phạm B, mặc dù đã biết việc chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng anh cố tình không đến Tòa làm việc và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn, kết quả làm việc với gia đình hai bên và chính quyền địa phương thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được, vợ chồng không còn sống chung và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, việc chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị Huỳnh Thị Ng được ly hôn anh Phạm B.

**[3] Về quan hệ con chung:** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Ng yêu cầu được nhận nuôi con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/11/2009 trong khi anh Phạm B không trình bày ý kiến của mình. Xét thấy từ trước đến nay, chị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong khi đó, anh B là lái xe, thường xuyên vắng nhà, không trực tiếp nuôi con nên cần thiết phải giao con chung cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng để không ảnh hưởng đến việc phát triển của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao con chung cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**[4] Việc cấp dưỡng nuôi con:** Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

**[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] **Án phí:** chị Huỳnh Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 233, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1989, nơi cư trú: xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi được ly hôn anh Phạm B, sinh năm 1979, nơi cư trú: xóm 5, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/11/2009 cho chị Huỳnh Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**3. Việc cấp dưỡng nuôi con:** Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

*Người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Khi có lý do chính đáng, nếu các bên không tự thỏa thuận được thì các cá nhân, cơ quan, tổ chức được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật HN&GD năm 2014 và pháp luật.*

**4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

**5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị Ng phải chịu **300.000 đồng** (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002352 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Án xử công khai có mặt chị Huỳnh Thị Ng, vắng mặt anh Phạm B. Thời hạn

kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/10/2018).

Riêng anh Phạm B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện B;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Kiều Trung**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Quốc Thìn      Phạm Thị Lan**

**Đoàn Kiều Trung**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Kiều Trung**





































